

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIÊN LƯƠNG
TỈNH KIÊN GIANG**
Số: 161/2019/QĐST-DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kiên Lương, ngày 10 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 221/2019/TLST-DS ngày 07 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Vũ Thị Kiều N** – sinh năm 1977

Địa chỉ: Khu phố L, thị trấn K, huyện K, tỉnh K.

Bị đơn: Bà **Trần Thị Đ** – sinh năm 1960

Địa chỉ: Tổ 14, khu phố T, thị trấn K, huyện K, tỉnh K.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Huỳnh Trí Q** – sinh năm 1961

Địa chỉ: Tổ 14, khu phố T, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số vàng vay: Chị Vũ Thị Kiều N yêu cầu bà Trần Thị Đ và ông Huỳnh Trí Q trả số vàng đã vay là 09 lượng vàng, loại vàng 24k, bà Trần Thị Đ và ông Huỳnh Trí Q thừa nhận có vay của chị N số vàng nêu trên.

Hai bên thống nhất quy đổi số vàng nêu trên theo giá trị thành tiền hiện nay là 09 lượng vàng 24k x 40.000.000đ/01 lượng vàng = 360.000.000đ (*Ba trăm sáu mươi triệu đồng*) để trả bằng tiền. Nay chị Vũ Thị Kiều N yêu cầu ông Huỳnh Trí Q và bà Trần Thị Đ trả số tiền nêu trên thì ông Huỳnh Trí Q và bà Trần Thị Đ chấp

nhận và đồng ý trả cho chị Vũ Thị Kiều N số tiền 360.000.000 đồng.

- Về cách trả nợ: Hai bên thỏa thuận bà Trần Thị Đ và ông Huỳnh Trí Q có nghĩa vụ trả cho chị Vũ Thị Kiều N mỗi tháng 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) cho đến khi hết nợ. Thời gian trả tiền vào ngày 10 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 01/2020.

Trong trường hợp bà Trần Thị Đ và ông Huỳnh Trí Q vi phạm bất kỳ hạn trả nợ nào thì chị Vũ Thị Kiều N có quyền yêu cầu bà Đ, ông Q thi hành toàn bộ số tiền nợ còn lại để thu hồi nợ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên, thì người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

- Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 9.000.000 đồng. Bà Trần Thị Đ và ông Huỳnh Trí Q tự nguyện nộp hết. Hoàn trả lại cho chị Vũ Thị Kiều N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004467 ngày 07/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Đình Đăng